

Số: 07/2017/QĐ-PT

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Văn Thiệm

Ông Vũ Văn Cường

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐST-HC ngày 31/5/2017;

Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giữa:

Người khởi kiện: Bà Giang Thị T, cư trú tại số 152-154 đường X, tổ dân phố Y, phường D, quận H, Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Phùng Khắc L và bà Nguyễn Thị Thúy A – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư B, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Công H, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (Văn bản ủy quyền số 880/GUQ-UBND ngày 09/7/2016).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện A, Hải Phòng

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn S, Trưởng phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện A là người đại diện theo quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện A (Văn bản ủy quyền số 91/GUQ-UBND ngày 17/02/2017).

+ Ông Dương Đình T, cư trú tại đường B, thôn V, xã A, huyện A, Hải Phòng.

+ Bà Dương Thị D, cư trú tại số nhà 20 ngõ 160 đường C, huyện A, Hải Phòng.

+ Ông Dương Đình L, cư trú tại số nhà 259, đường T, xã A, huyện A, Hải Phòng.

+ Bà Dương Thị L, cư trú tại số 2B/24 tổ 13, xã A, huyện A, Hải Phòng.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/6/2017 của bà Giang Thị T kháng cáo với lý do:

Ủy ban nhân dân huyện E (nay là quận H) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Đình L1 và ông Dương Đình T trên diện tích đất mà gia đình bà Giang Thị T đã cư trú ổn định từ năm 1990 đến nay. Mặc dù các Giấy chứng nhận trên được cấp từ năm 1997 nhưng bà Giang Thị T không được nhận các Giấy chứng nhận trên và cũng không biết về các Giấy chứng nhận này. Đến năm 2013, ông Dương Đình T khởi kiện bà Giang Thị T ra Tòa án nhân dân quận H vì cho rằng bà Giang Thị T lấn chiếm đất của ông Dương Đình T (Tòa án thụ lý ngày 07/01/2013). Đến tháng 3 năm 2014, thông qua việc Luật sư sao chụp các tài liệu chứng cứ tại Tòa án, bà Giang Thị T mới được nhìn thấy bản chụp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Dương Đình T đã nộp cho Tòa. Khi đó bà Giang Thị T mới chính thức biết rằng trên đất của bà, Ủy ban nhân dân huyện E đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06598 ngày 8/3/1997 cho ông Dương Đình T. Ngày 03/3/2014, bà Giang Thị T đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận H hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Đình T, đến ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân quận H ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn là ông Dương Đình T rút đơn khởi kiện.

Khi vụ án do ông Dương Đình T khởi kiện bị đình chỉ, nhận thấy quyền lợi của mình chưa được đảm bảo, ngày 22/4/2015 bà Giang Thị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện A hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Dương Đình T và ông Dương Đình L1 trên thửa đất của bà. Do vào thời điểm này bà không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Đình L1 nên tại đơn khởi kiện tôi không cung cấp được các thông tin chính xác về Giấy chứng nhận này cho Tòa. Mãi sau này Tòa án nhân dân quận H mới thu thập được Giấy chứng nhận nêu trên.

Theo quy định tại Điều 104 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2010, thời hiệu đối với quyết định hành chính là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính. Như vậy, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận H là không đúng quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Tại Biên bản làm việc ngày 05/9/2012 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H chủ trì hòa giải về tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Dương Đình T và bà Giang Thị T (có mặt bà Giang Thị T, vắng mặt ông Dương Đình T). UBND phường Đ có thông báo cho bà Giang Thị T biết tại mảnh đất bà đang ở đã được UBND huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Đình L và Ông Dương Đình T.

Tại Biên bản làm việc ngày 19/10/2012 do Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H chủ trì tiếp tục hòa giải về tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Dương Đình T và bà Giang Thị T, có mặt ông Dương Đình T và đã ông Dương Đình T xuất trình bản chính xuất trình bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông nhưng tại ngày làm việc này bà Giang Thị T vắng mặt nên không được biết được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Đình T.

Tại Biên bản làm việc ngày 23/10/2012, bà Giang Thị T không có mặt để tham gia hòa giải.

Tại Bản tự khai đề ngày 13/4/2017, bà Giang Thị T khai đầu năm 2011, Ủy ban nhân dân phường Đ thông báo bằng miệng là đất của gia đình bà đang ở đã được Ủy ban nhân dân huyện E cấp cho các chủ khác từ năm 1997. Sau này đã nhiều lần mời bà Giang Thị T lên hòa giải nhưng không lần nào cho bà xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu đỏ, lần nào mời cũng chỉ thông báo là đất của bà Giang Thị T đã được cấp cho người khác. Các văn bản của UBND quận H trả lời bà với nội dung đất của gia đình bà đang ở đã cấp cho người khác, nhưng cũng chưa đưa ra bìa đỏ Giấy chứng nhận chính thức của ông Dương Đình T và ông Dương Đình L cho bà. Tuy nhiên, theo lời khai này của bà Giang Thị T, Tòa án cấp sơ thẩm cũng không xác minh, làm rõ để xác định lại lời khai của bà Giang Thị T về việc bà đã được Ủy ban nhân dân phường quận H, Ủy ban nhân dân phường Đ và ông Dương Đình T đã cho bà xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Đình T chưa? Nếu bà Giang Thị T khẳng định không được xem Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có dấu đỏ thì bà có được xem bản sao có công chứng, chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Dương Đình T và ông Dương Đình L không (Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Tài liệu đọc được nội dung được coi là chứng cứ nếu là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp hoặc do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cung cấp, xác nhận).

Tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 02/2011 của Hội đồng TPTANDTC hướng dẫn về thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 104 của Luật hành chính năm 2010 quy định: “.....để xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện trong các trường hợp nào là “kể từ ngày nhận được”, trường hợp nào là “kể từ ngày biết được” thì cần căn cứ vào đối tượng bị tác động trực tiếp của quyết định hành chính, hành vi hành chính....và phân biệt như sau:

Trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức không phải là đối tượng bị tác động trực tiếp bởi quyết định hành chính...và họ không phải là đối tượng được nhận quyết định hành chính và thực tế là họ không được nhận quyết định đó thì thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện là kể từ ngày họ biết được quyết định đó.

Ví dụ: ... sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông N đã tiến hành xây dựng tường bao diện tích đất 150m². Ông Q là hàng xóm của ông N cho rằng ông N đã xây tường bao lên cả phần diện tích đất của ông Q. Ngày 28/7/2011, ông N đã đưa cho ông Q xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông N và ông Q thấy rằng phần diện tích của ông N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là phần đất của ông Q. Trong trường hợp này, thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện của ông Q là kể từ ngày ông Q biết được quyết định đó là ngày 28/7/2011”.

Căn cứ vào hướng dẫn trên, thời điểm bắt đầu tính thời hiệu khởi kiện của bà Giang Thị T kể từ đầu tháng 3/2014, ngày bà Giang Thị T sao chụp tài liệu tại Tòa án nhân dân quận H và chính thức biết được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện E đã cấp cho ông Dương Đình T.

Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án dân thụ lý số 01/2013/TLST- DS ngày 07/1/2013 tại Tòa án nhân dân quận H, bà Giang Thị T đã có đơn yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với ông Dương Đình T vào ngày 03/3/2014. Đối với yêu cầu này của bà Giang Thị T, tại Điều 5 của Thông tư Liên tịch số 01/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2014 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Điều 32a của Bộ luật tố tụng dân sự có quy định: “ Không áp dụng thời hiệu quy định trong pháp luật tố tụng hành chính khi xem xét yêu cầu hủy quyết định cá biệt rõ ràng trái pháp luật”. Do vậy, ngày 08/9/2014 Tòa án nhân dân quận H đình chỉ giải quyết vụ án do ông Dương Đình T rút đơn khởi kiện là không có lỗi của bà Giang Thị T. Đây được coi là sự kiện bất khả kháng theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2005 nên thời hiệu khởi kiện của bà Giang Thị T được tính lại kể từ ngày 08/9/2014. Ngày 22/4/2015 bà Giang Thị T có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện A là vẫn đảm bảo tính liên tục đối với yêu cầu khởi kiện của bà Giang Thị T về thời hiệu khởi kiện. Nếu trong trường hợp ông Dương Đình T không rút đơn khởi kiện thì Tòa án nhân dân quận H vẫn phải đồng thời giải quyết yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện E, Hải Phòng đã cấp cho ông Dương Đình T theo yêu cầu của bà Giang Thị T.

Việc Tòa án nhân dân quận H căn cứ vào Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2017/QĐST-HC ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng và chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Giang Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại cho bà Giang Thị T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0006493 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát ND quận H;
- Tòa án ND quận H;
- Viện kiểm sát ND TP Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự quận H;
- UBND thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng Hồ Điệp